

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [24] Bệnh viện đa khoa Cao Su Đồng Nai															
1	2211180000874	Calci carbonat + calci gluconolactat	300mg + 2940mg	Calcium Stella 500mg	VD-27518-17	2	Viên	3,500	17,340		20,808	5,000	22,340	17,500,000	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán															
1	2211180000874	Calci carbonat + calci gluconolactat	300mg + 2940mg	Calcium Stella 500mg	VD-27518-17	2	Viên	3,500	200,000		34,000	-5,000	195,000	-17,500,000	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [24] Bệnh viện đa khoa Cao Su Đồng Nai															
1	0180450010092	Ringer lactat	500ml	Ringer Lactate	VD-22591-15 (CÔNG VĂN GIA HẠN SỐ 10286E/QLD-ĐK, NGÀY 31/05/2021)	4	Chai	6,389	6,670		7,970	1,000	7,670	6,389,000	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	0180450010092	Ringer lactat	500ml	Ringer Lactate	VD-22591-15 (CÔNG VĂN GIA HẠN SỐ 10286E/QLD-ĐK, NGÀY 31/05/2021)	4	Chai	6,389	13,340		7,700	-1,000	12,340	-6,389,000	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [24] Bệnh viện đa khoa Cao Su Đồng Nai															
1	2180740000046	Atracurium besilat	25mg/2,5ml	Atracurium - Hameln 10mg/ml	VN-16645-13	1	Ống	45,000				100	100	4,500,000	CÔNG TY TNHH BÌNH VIỆT ĐỨC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [13] Trung tâm y tế huyện Nhơn Trạch															
1	2180740000046	Atracurium besilat	25mg/2,5ml	Atracurium - Hameln 10mg/ml	VN-16645-13	1	Ống	45,000	400			-100	300	-4,500,000	CÔNG TY TNHH BÌNH VIỆT ĐỨC

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [24] Bệnh viện đa khoa Cao Su Đồng Nai															
1	0180440000539	Calci gluconat	10%; 10ml	Growpone 10%	VN-16410-13	2	Ống	13,300				100	100	1,330,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ÂU VIỆT
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [13] Trung tâm y tế huyện Nhơn Trạch															
1	0180440000539	Calci gluconat	10%; 10ml	Growpone 10%	VN-16410-13	2	Ống	13,300	540		100	-100	440	-1,330,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ÂU VIỆT

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [03] Bệnh viện Đa liễu Đồng Nai															
1	2220930005205	Retinol acetat	5000 IU	Vitamin A 5000 IU	VD-29971-18	4	Viên	230	160,000		190,800	20,000	180,000	4,600,000	CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán															
1	2220930005205	Retinol acetat	5000 IU	Vitamin A 5000 IU	VD-29971-18	4	Viên	230	26,670			-20,000	6,670	-4,600,000	CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	2201070001111	Etifoxin hydroclorid	50mg	Lefeixin	VD-33479-19, Hiệu lực: 23/10/2024	4	Viên	3,290	100,000		120,000	30,000	130,000	98,700,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN CƯỜNG PHÁT
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán															
1	2201070001111	Etifoxin hydroclorid	50mg	Lefeixin	VD-33479-19, Hiệu lực: 23/10/2024	4	Viên	3,290	40,000			-30,000	10,000	-98,700,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN CƯỜNG PHÁT

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [15] Trung tâm y tế huyện Trảng Bom															
1	0180460004654	Metformin HCL	500mg	Métforilex MR	VD-28743-18, Hiệu lực: 22/02/2023	4	Viên	890	800,000		960,000	100,000	900,000	89,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ NĂM SAO
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	0180460004654	Metformin HCL	500mg	Métforilex MR	VD-28743-18, Hiệu lực: 22/02/2023	4	Viên	890	1,733,340		591,000	-100,000	1,633,340	-89,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ NĂM SAO

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán															
1	2220920004270	Natri clorid	0,9%; 100ml	Natri clorid 0,9%	VD-32457-19, Hiệu lực: 07/02/2024	4	Túi	5,550	26,670		32,000	15,000	41,670	83,250,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRƯỜNG KHANG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	2220920004270	Natri clorid	0,9%; 100ml	Natri clorid 0,9%	VD-32457-19, Hiệu lực: 07/02/2024	4	Túi	5,550	933,340		435,992	-15,000	918,340	-83,250,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRƯỜNG KHANG

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	2190380008135	Prednisolone	5mg	Prednisolone 5mg	VD-24887-16	4	Viên	90	40,000		48,000	200,000	240,000	18,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	2190380008135	Prednisolone	5mg	Prednisolone 5mg	VD-24887-16	4	Viên	90	266,670		9,000	-200,000	66,670	-18,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	0180450014137	Prednison	5mg	Prednison 5mg	VD-21030-14 CV GIA HẠN SỐ 4781/QLD-ĐK, NGÀY 02/06/2022	4	Viên	196		60,000	60,000	40,000	100,000	7,840,000	CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	0180450014137	Prednison	5mg	Prednison 5mg	VD-21030-14 CV GIA HẠN SỐ 4781/QLD-ĐK, NGÀY 02/06/2022	4	Viên	196	200,000		30,000	-40,000	160,000	-7,840,000	CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	0180400015184	Nebivolol (dưới dạng Nebivolol HCl)	5mg	Bivolcard 5	VD-24265-16	2	Viên	1,390	13,340		15,990	15,000	28,340	20,850,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [10] Trung tâm y tế thành phố Biên Hòa															
1	0180400015184	Nebivolol (dưới dạng Nebivolol HCl)	5mg	Bivolcard 5	VD-24265-16	2	Viên	1,390	33,340		18,000	-15,000	18,340	-20,850,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	0180460016237	Tenofovir disoproxil fumarat	300mg	SaVi Tenofovir 300	VD-35348-21	2	Viên	2,900	40,000	20,000	67,980	15,690	75,690	45,501,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [10] Trung tâm y tế thành phố Biên Hòa															
1	0180460016237	Tenofovir disoproxil fumarat	300mg	SaVi Tenofovir 300	VD-35348-21	2	Viên	2,900	40,000		24,300	-15,690	24,310	-45,501,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	0180460016237	Tenofovir (TDF)	300mg	Tefostad T300	VD-23982-15 (CÓ GIA HẠN)	3	Viên	3,000	66,670	18,000	97,980	11,200	95,870	33,600,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHUÔNG DUY
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [20] Trung tâm y tế thành phố Long Khánh															
1	0180460016237	Tenofovir (TDF)	300mg	Tefostad T300	VD-23982-15 (CÓ GIA HẠN)	3	Viên	3,000	11,200			-11,200		-33,600,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHUÔNG DUY

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	2201080005048	Methylprednisolon (Dưới dạng Methylprednisolon natri succinat)	40mg	Vinsolon	VD-19515-13	4	Lọ	6,100	4,000		4,800	500	4,500	3,050,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [20] Trung tâm y tế thành phố Long Khánh															
1	2201080005048	Methylprednisolon (Dưới dạng Methylprednisolon natri succinat)	40mg	Vinsolon	VD-19515-13	4	Lọ	6,100	800			-500	300	-3,050,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	TV049302	Bisoprolol	5mg	Bisostad 5	VD-23337-15	1	Viên	700	13,340		15,990	30,000	43,340	21,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÂY NINH
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [15] Trung tâm y tế huyện Trảng Bom															
1	TV049302	Bisoprolol	5mg	Bisostad 5	VD-23337-15	1	Viên	700	106,670	-20,000	19,980	-30,000	56,670	-21,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÂY NINH

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	2201050009885	Lactobacillus acidophilus	10*8 CFU	LACBIOSYN®	QLSP-851-15	4	Gói	777	66,670		79,900	70,000	136,670	54,390,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [14] Trung tâm y tế huyện Tân Phú															
1	2201050009885	Lactobacillus acidophilus	10*8 CFU	LACBIOSYN®	QLSP-851-15	4	Gói	777	213,340		82,900	-70,000	143,340	-54,390,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	2201010004479	Fenofibrat	200mg	Lipagim 200	VD-31571-19	4	Viên	380		21,000	21,000	12,000	33,000	4,560,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [14] Trung tâm y tế huyện Tân Phú															
1	2201010004479	Fenofibrat	200mg	Lipagim 200	VD-31571-19	4	Viên	380	426,670	-21,000	230,910	-12,000	393,670	-4,560,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	0180410016270	Loratadin	10mg	Lorastad 10 Tab.	VD-23354-15 (CÓ GIA HẠN)	3	Viên	850	46,670		55,990	80,000	126,670	68,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHUÔNG DUY
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [14] Trung tâm y tế huyện Tân Phú															
1	0180410016270	Loratadin	10mg	Lorastad 10 Tab.	VD-23354-15 (CÓ GIA HẠN)	3	Viên	850	373,340		61,000	-80,000	293,340	-68,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHUÔNG DUY

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	018040001676 1	Meloxicam	7,5mg	Mebilax 7,5	VD-20575-14 CV GIA HẠN SỐ 4781/QLD-ĐK	3	viên	177	373,340	30,000	478,000	120,000	523,340	21,240,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [14] Trung tâm y tế huyện Tân Phú															
1	018040001676 1	Meloxicam	7,5mg	Mebilax 7,5	VD-20575-14 CV GIA HẠN SỐ 4781/QLD-ĐK	3	viên	177	346,670		73,940	-120,000	226,670	-21,240,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	218076000048	Paracetamol (acetaminophen)	500mg	Parazacol	VD-22518-15	3	Viên	210	933,340	200,000	1,319,900	400,000	1,533,340	84,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG I- PHARBACO
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [14] Trung tâm y tế huyện Tân Phú															
1	218076000048	Paracetamol (acetaminophen)	500mg	Parazacol	VD-22518-15	3	Viên	210	1,200,000		301,300	-400,000	800,000	-84,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG I- PHARBACO

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	0180480014770	Vitamin PP	500mg	Vitamin PP	VD-31750-19	4	Viên	212	24,000		28,800	3,000	27,000	636,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [03] Bệnh viện Da liễu Đồng Nai															
1	0180480014770	Vitamin PP	500mg	Vitamin PP	VD-31750-19	4	Viên	212	160,000		140,800	-3,000	157,000	-636,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	2201060012202	Piperacilin + tazobactam	4g + 0,5g	Tazopelin 4,5g	VD-20673-14	4	Lọ	69,993	1,340		1,600	3,000	4,340	209,979,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	2201060012202	Piperacilin + tazobactam	4g + 0,5g	Tazopelin 4,5g	VD-20673-14	4	Lọ	69,993	101,340		73,980	-3,000	98,340	-209,979,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	2220970004565	Paracetamol	0,5g/50ml	Paracol 10mg/ml	VD-28270-17 (KÈM CV 6942/QLD-ĐK, 20/07/2022)	4	Chai	20,000				4,000	4,000	80,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	2220970004565	Paracetamol	0,5g/50ml	Paracol 10mg/ml	VD-28270-17 (KÈM CV 6942/QLD-ĐK, 20/07/2022)	4	Chai	20,000	8,000			-4,000	4,000	-80,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	2220940005547	Insulin analog tác dụng chậm, kéo dài (Glargine, Detemir, Degludec)	100UI/ml; 3ml	Glaritus	QLSP-1069-17	5	Bút	229,000	540		648	500	1,040	114,500,000	CÔNG TY TNHH AFP PHARMA
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [25] Bệnh viện quân y 7B															
1	2220940005547	Insulin analog tác dụng chậm, kéo dài (Glargine, Detemir, Degludec)	100UI/ml; 3ml	Glaritus	QLSP-1069-17	5	Bút	229,000	4,000		250	-500	3,500	-114,500,000	CÔNG TY TNHH AFP PHARMA

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	2220980003916	Levofloxacin	250mg/ 10ml	LevoF-BFS 250mg	VD-31074-18	4	Ông	44,000	4,000		4,800	1,340	5,340	58,960,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [25] Bệnh viện quân y 7B															
1	2220980003916	Levofloxacin	250mg/ 10ml	LevoF-BFS 250mg	VD-31074-18	4	Ông	44,000	1,340			-1,340		-58,960,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	2220980003916	Levofloxacin	250mg/ 10ml	LevoF-BFS 250mg	VD-31074-18	4	Ông	44,000	4,000		4,800	1,340	5,340	58,960,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [25] Bệnh viện quân y 7B															
1	2220980003916	Levofloxacin	250mg/ 10ml	LevoF-BFS 250mg	VD-31074-18	4	Ông	44,000	1,340			-1,340		-58,960,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [05] Bệnh viện Phổi Đồng Nai															
1	0180480010697	Tranexamic acid	500mg	Duhemos 500	VD-27547-17	4	Viên	2,499	6,670		8,004	1,670	8,340	4,173,330	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [15] Trung tâm y tế huyện Trảng Bom															
1	0180480010697	Tranexamic acid	500mg	Duhemos 500	VD-27547-17	4	Viên	2,499	6,670	-5,000		-1,670		-4,173,330	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	220105001498	Budesonid	0,5mg/ml	Pulmicort Respules	VN-21666-19	1	Ông	24,906	53,340		64,008	3,000	56,340	74,718,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [24] Bệnh viện đa khoa Cao Su Đồng Nai															
1	220105001498	Budesonid	0,5mg/ml	Pulmicort Respules	VN-21666-19	1	Ông	24,906	4,000			-3,000	1,000	-74,718,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	1712400031438	Ivermectin	3mg	Ivermectin 3 A.T	VD-25656-16	4	Viên	7,455	6,670		8,004	300	6,970	2,236,500	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [24] Bệnh viện đa khoa Cao Su Đồng Nai															
1	1712400031438	Ivermectin	3mg	Ivermectin 3 A.T	VD-25656-16	4	Viên	7,455	6,670	-5,668	260	-300	702	-2,236,500	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	TT077501	Methyl prednisolon	16mg	Methyl prednisolon 16	VD-20763-14	4	Viên	615	46,670		56,004	30,000	76,670	18,450,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [24] Bệnh viện đa khoa Cao Su Đồng Nai															
1	TT077501	Methyl prednisolon	16mg	Methyl prednisolon 16	VD-20763-14	4	Viên	615	93,340		30,785	-30,000	63,340	-18,450,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	220051000844	Fluticason propionat	50mcg/0,05ml (0,1%)	Meseca	VD-23880-15	4	Lọ	96,000	1,340		1,608	1,000	2,340	96,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHA NAM
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	220051000844	Fluticason propionat	50mcg/0,05ml (0,1%)	Meseca	VD-23880-15	4	Lọ	96,000	2,670		670	-1,000	1,670	-96,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHA NAM

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bố (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bố sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bố : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	2220980003862	Lactobacillus acidophilus	1g (10^8 CFU)	LACBIOSYN®	QLSP-851-15	4	Gói	777				40,000	40,000	31,080,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bố : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	2220980003862	Lactobacillus acidophilus	1g (10^8 CFU)	LACBIOSYN®	QLSP-851-15	4	Gói	777	666,670		221,800	-40,000	626,670	-31,080,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	2201050014988	Budesonid	0,5mg/ml	Pulmicort Respules	VN-21666-19	1	Ống	24,906	53,340		64,000	4,000	57,340	99,624,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	2201050014988	Budesonid	0,5mg/ml	Pulmicort Respules	VN-21666-19	1	Ống	24,906	20,000		9,900	-4,000	16,000	-99,624,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	2201080004799	Isosorbide mononitrate	30mg	Vasotrate-30 OD	VN-12691-11	3	Viên	2,500	20,000		24,000	10,000	30,000	25,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DONAPHARM
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [25] Bệnh viện quân y 7B															
1	2201080004799	Isosorbide mononitrate	30mg	Vasotrate-30 OD	VN-12691-11	3	Viên	2,500	66,670	-50,000		-10,000	6,670	-25,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DONAPHARM

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	2200510003821	Tamsulosin hydroclorid	0,4mg	Xalgetz 0.4mg	VN-11880-11	3	Viên	3,300	13,340		16,008	6,670	20,010	22,011,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DONAPHARM
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [25] Bệnh viện quân y 7B															
1	2200510003821	Tamsulosin hydroclorid	0,4mg	Xalgetz 0.4mg	VN-11880-11	3	Viên	3,300	6,670			-6,670		-22,011,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DONAPHARM

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bố (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bố sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bố : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	2201080004799	Isosorbide mononitrate	30mg	Vasotrate-30 OD	VN-12691-11	3	Viên	2,500	20,000		24,000	10,000	30,000	25,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DONAPHARM
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bố : [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán															
1	2201080004799	Isosorbide mononitrate	30mg	Vasotrate-30 OD	VN-12691-11	3	Viên	2,500	66,670		5,964	-10,000	56,670	-25,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DONAPHARM

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	2220970004213	Metronidazol	500mg/100ml	Metronidazol Kabi	VD-26377-17	4	Chai	5,489	270	2,000	2,324	1,000	3,270	5,489,000	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	2220970004213	Metronidazol	500mg/100ml	Metronidazol Kabi	VD-26377-17	4	Chai	5,489	40,000	-3,000	17,568	-1,000	36,000	-5,489,000	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	2220920000739	Recombinant human insulin (30% soluble insulin & 70% isophane insulin)	Insulin 30/70; 100UI/ml; 3ml	SCILIN M30 (30/70)	QLSP-895-15, Hiệu lực: 31/12/2022	1	Ống	92,437				100	100	9,243,700	CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	2220920000739	Recombinant human insulin (30% soluble insulin & 70% isophane insulin)	Insulin 30/70; 100UI/ml; 3ml	SCILIN M30 (30/70)	QLSP-895-15, Hiệu lực: 31/12/2022	1	Ống	92,437	13,340		8,700	-100	13,240	-9,243,700	CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [15] Trung tâm y tế huyện Trảng Bom															
1	2190340001961	Telmisartan + hydrochlorothiazid	40mg + 12,5mg	Mibetel HCT	VD-30848-18	3	Viên	3,969	400,000	130,000	610,000	30,000	560,000	119,070,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	2190340001961	Telmisartan + hydrochlorothiazid	40mg + 12,5mg	Mibetel HCT	VD-30848-18	3	Viên	3,969	66,670			-30,000	36,670	-119,070,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [15] Trung tâm y tế huyện Trảng Bom															
1	1712700033330	Olanzapin	10mg	Olanxol	VD-26068-17. GIA HẠN ĐẾN 31/12/2022. SỐ QĐ 4781/QLD-ĐK	3	Viên	2,415	40,000		48,000	6,000	46,000	14,490,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [10] Trung tâm y tế thành phố Biên Hòa															
1	1712700033330	Olanzapin	10mg	Olanxol	VD-26068-17. GIA HẠN ĐẾN 31/12/2022. SỐ QĐ 4781/QLD-ĐK	3	Viên	2,415	160,000	-50,000	10,000	-6,000	104,000	-14,490,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [12] Trung tâm y tế huyện Thống Nhất															
1	TP054001	Clopidogrel (dưới dạng Clopidogrel bisulfat)	75mg	Vixcar	VD-28772-18	3	Viên	530	33,340		39,990	60,000	93,340	31,800,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DONAPHARM
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	TP054001	Clopidogrel (dưới dạng Clopidogrel bisulfat)	75mg	Vixcar	VD-28772-18	3	Viên	530	2,000,000		814,880	-60,000	1,940,000	-31,800,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DONAPHARM

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [12] Trung tâm y tế huyện Thống Nhất															
1	2220980003367	Đồng Sulfat	0,1g/50g	Gynocare	VS-4924-16	4	Tuýp	30,000	3,340		4,008	1,300	4,640	39,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HIỆP BÁCH NIÊN
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [17] Trung tâm y tế huyện Xuân Lộc															
1	2220980003367	Đồng Sulfat	0,1g/50g	Gynocare	VS-4924-16	4	Tuýp	30,000	10,400		4,150	-1,300	9,100	-39,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HIỆP BÁCH NIÊN

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [14] Trung tâm y tế huyện Tân Phú															
1	2190340000193	Amiodarone hydrochloride	150mg/ 3ml	Cordarone 150mg/3ml	VN-20734-17	1	Ống	30,048	110		132	80	190	2,403,840	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	2190340000193	Amiodarone hydrochloride	150mg/ 3ml	Cordarone 150mg/3ml	VN-20734-17	1	Ống	30,048	1,340		498	-80	1,260	-2,403,840	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [17] Trung tâm y tế huyện Xuân Lộc															
1	0180460004654	Metformin HCL	500mg	Métforilex MR	VD-28743-18, Hiệu lực: 22/02/2023	4	Viên	890	1,066,670		1,280,004	50,000	1,116,670	44,500,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ NĂM SAO
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	0180460004654	Metformin HCL	500mg	Métforilex MR	VD-28743-18, Hiệu lực: 22/02/2023	4	Viên	890	1,733,340		591,000	-50,000	1,683,340	-44,500,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ NĂM SAO

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bố	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bố sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bố : [17] Trung tâm y tế huyện Xuân Lộc															
1	2201070009551	Hydroxypropylmethylcellulose	3mg/1ml	Laci-eye	VD-27827-17	4	Ống	5,500				1,000	1,000	5,500,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI
2	2201050009564	Hydroxypropylmethylcellulose	3mg/1ml	Laci-eye	VD-27827-17	4	Ống	15,000				1,500	1,500	22,500,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI
3	2201070010861	Moxifloxacin + dexamethason	5mg/ml + 1mg/ml. Ống 2ml	Dexamoxi	VD-26542-17	4	Ống	21,000				500	500	10,500,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI
4	2220970004343	Natri hyaluronat	1,8mg/ 1ml	Afenemi	VD-29479-18	4	Ống	8,000				2,000	2,000	16,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI
5	2201010011149	Natri hyaluronat	1mg/1ml. Ống 0,4ml	Hylaform 0,1%	VD-28530-17	4	Ống	6,500				2,000	2,000	13,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bố : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	2201070009551	Hydroxypropylmethylcellulose	3mg/1ml	Laci-eye	VD-27827-17	4	Ống	5,500	2,670			-1,000	1,670	-5,500,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI
2	2201050009564	Hydroxypropylmethylcellulose	3mg/1ml	Laci-eye	VD-27827-17	4	Ống	15,000	2,670			-1,500	1,170	-22,500,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI
3	2201070010861	Moxifloxacin + dexamethason	5mg/ml + 1mg/ml. Ống 2ml	Dexamoxi	VD-26542-17	4	Ống	21,000	1,340		310	-500	840	-10,500,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI
4	2220970004343	Natri hyaluronat	1,8mg/ 1ml	Afenemi	VD-29479-18	4	Ống	8,000	4,000			-2,000	2,000	-16,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI
5	2201010011149	Natri hyaluronat	1mg/1ml. Ống 0,4ml	Hylaform 0,1%	VD-28530-17	4	Ống	6,500	4,000		680	-2,000	2,000	-13,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [17] Trung tâm y tế huyện Xuân Lộc															
1	2211100000847	Betahistin	8mg	Cehitas 8	VD-30186-18	4	Viên	1,320	26,670		31,970	40,000	66,670	52,800,000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SEAPHACO
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	2211100000847	Betahistin	8mg	Cehitas 8	VD-30186-18	4	Viên	1,320	106,670			-40,000	66,670	-52,800,000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SEAPHACO

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [17] Trung tâm y tế huyện Xuân Lộc															
1	0180410012623	Trimetazidin hydroclorid	20mg	Vartel 20mg	VD-25935-16	3	Viên	600	106,670	90,000	217,974	20,000	216,670	12,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [13] Trung tâm y tế huyện Nhơn Trạch															
1	0180410012623	Trimetazidin hydroclorid	20mg	Vartel 20mg	VD-25935-16	3	Viên	600	400,000	-60,000	143,760	-20,000	320,000	-12,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [17] Trung tâm y tế huyện Xuân Lộc															
1	0180480012790	Amoxicilin + Acid clavulanic	500mg + 62,5mg	Biocemet tab 500mg/62,5mg	VD-33450-19	2	Viên	9,000	26,670	20,000	52,004	50,000	96,670	450,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI AN PHÚ
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [14] Trung tâm y tế huyện Tân Phú															
1	0180480012790	Amoxicilin + Acid clavulanic	500mg + 62,5mg	Biocemet tab 500mg/62,5mg	VD-33450-19	2	Viên	9,000	186,670	-28,000	45,940	-50,000	108,670	-450,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI AN PHÚ

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [17] Trung tâm y tế huyện Xuân Lộc															
1	1712600029327	Cefuroxim	500mg	Cefuroxim 500	VD-27836-17	3	Viên	2,500	66,670		80,004	40,000	106,670	100,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỨU LONG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [14] Trung tâm y tế huyện Tân Phú															
1	1712600029327	Cefuroxim	500mg	Cefuroxim 500	VD-27836-17	3	Viên	2,500	373,340	-10,000	59,650	-40,000	323,340	-100,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỨU LONG